LIÊN DANH **NAM LONG- PHỐ THỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/ĐKN	*Tam Long, ngày 14 tháng 11 năm 2026*

ĐƠN KIẾN NGHỊ

V/v xem xét kết quả lựa chọn nhà thầu; kiểm tra việc áp dụng thống nhất tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật đối với hai E-HSDT

Kính gửi: Văn phòng HĐND và UBND xã Hòa Hiệp (Chủ đầu tư).

Đồng kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp (để biết, xem xét theo thẩm quyền).

I. THÔNG TIN VÀ CĂN CỨ KIẾN NGHỊ

Nhà thầu kiến nghị: Liên danh Nam Long – Phố Thị; đại diện liên danh: Công ty TNHH TK & XD Nam Long; địa chỉ: số 102 Nguyễn Hữu Huân, phường Tam Long, Thành phố Hồ Chí Minh.

Gói thầu: Xây lắp; dự án: Chống xuống cấp Trường Tiểu học Trần Phú – Trường Tiểu học Trần Đại Nghĩa – Trường Tiểu học Hòa Hiệp trên địa bàn xã Hòa Hiệp.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung đang áp dụng; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có); E-HSMT, các tài liệu sửa đổi/làm rõ E-HSMT; E-HSDT đã nộp; hồ sơ thiết kế, bảng tiên lượng; Báo cáo đánh giá E-HSDT số 151/BC-TCG ngày 10/11/2026; quyết định và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu đã đăng tải.

Theo Báo cáo đánh giá, hai nhà thầu được xác định đáp ứng tính hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm; Liên danh Nam Long – Phố Thị bị kết luận không đạt về kỹ thuật, nhà thầu còn lại được kết luận đạt. Liên danh kiến nghị kiểm tra căn cứ loại mình và việc áp dụng nhất quán các yêu cầu kỹ thuật có liên quan trực tiếp đến kết quả đánh giá của Liên danh. Đề nghị cơ quan giải quyết kiểm tra cả hai E-HSDT để đối chiếu cùng tiêu chí; không yêu cầu công khai tài liệu thuộc phạm vi bảo mật.

Liên danh không yêu cầu bổ sung giải pháp kỹ thuật mới, thay đổi giá dự thầu hay được áp dụng ngoại lệ sau thời điểm đóng thầu.

II. NỘI DUNG 1 – XEM XÉT LẠI CĂN CỨ KẾT LUẬN KHÔNG ĐẠT ĐỐI VỚI LIÊN DANH

1. Tiêu chí 1.4 – Biện pháp thi công chi tiết:

a) Ngăn lọc bể tự hoại: bản vẽ CTN:15/17 thể hiện các lớp đá 4×6 dày 10 cm, đá 1×2 dày 5 cm, than xỉ dày 12 cm và đá 4×6 dày 10 cm; trong khi bảng tiên lượng

mô tả lớp đá 4×6 dày 20 cm. Thuyết minh của Liên danh sử dụng cách mô tả trong bảng tiên lượng; Minh họa bản vẽ biện pháp có thể hiện các lớp theo thứ tự thiết kế nhưng có ghi chú 12 cm thay vì 10 cm tại một vị trí. Đề nghị kiểm tra đồng thời thuyết minh, bản vẽ và bảng tiên lượng; xác định chính xác yêu cầu bị vi phạm, tính chất sai khác và mức độ ảnh hưởng đến kết luận không đạt. (Thuyết minh biện pháp thi công: trang 304 E-HSDT thể hiện phạm vi công việc bao gồm toàn bộ các công tác thi công bể tự hoại theo hồ sơ thiết kế, từ công tác định vị, đào móng, xử lý đáy hố đào, thi công bê tông lót, bê tông đáy bể, xây tường bể, thi công tấm đan, ngăn lọc, chống thấm, trát hoàn thiện, lắp đặt các tấm đan và hoàn trả đất xung quanh bể. Các công tác được thực hiện liên tục theo đúng trình tự kỹ thuật, bảo đảm kích thước, cao độ, độ kín, khả năng chịu lực và yêu cầu sử dụng của bể theo hồ sơ thiết kế được duyệt).

b) Móng nhà để xe: Theo Báo cáo đánh giá E-HSDT số 151/BC-TCG ngày 10/11/2026, hình minh họa biện pháp thi công thể hiện chiều sâu móng 1,00 m trong khi hồ sơ thiết kế được duyệt là 1,60 m; bulông neo M20-L500 trong khi thiết kế là M20-L800, cùng một số kích thước khác. Liên danh xác nhận phần thuyết minh biện pháp thi công móng nhà để xe tại trang 223–226 E-HSDT được lập theo hồ sơ thiết kế được duyệt. Do đó, đề nghị không xem hình minh họa tách rời thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật đã nộp trước thời điểm đóng thầu. Kính đề nghị Chủ đầu tư chỉ đạo đối chiếu cụ thể từng nội dung tại trang 223–226 với bản vẽ thiết kế và hình minh họa, xác định thuyết minh có thể hiện trực tiếp các thông số thiết kế hay chỉ dẫn chiếu chung đến thiết kế; từ đó làm rõ nhà thầu đã đề xuất một giải pháp móng khác hay có sự không thống nhất trong cách thể hiện tài liệu. Đề nghị chỉ rõ điều khoản E-HSMT, tiêu chí 1.4 và căn cứ xác định mức độ ảnh hưởng của từng sai khác; xem xét khả năng làm rõ trong giới hạn pháp luật cho phép, không thay hình, sửa kích thước hoặc bổ sung giải pháp mới sau thời điểm đóng thầu. Nếu kết quả đối chiếu cho thấy E-HSDT đã có đủ căn cứ thể hiện giải pháp thi công đúng thiết kế và sai khác trên hình minh họa không làm thay đổi nội dung cơ bản của đề xuất kỹ thuật, đề nghị xem xét lại kết luận tại tiêu chí 1.4. Việc đánh giá sai

c) Nền nhà xe: báo cáo đề cập công tác cào bóc lớp đất lẫn cỏ và đầm nền; bảng tiên lượng không thể hiện đầu mục riêng theo nội dung Liên danh đã rà soát. Tuy nhiên theo bản vẽ thiết kế nền nhà xe cao hơn mặt đường 20cm, nếu đào lớp đất 10cm thì cao độ nền nhà xe chỉ còn 15cm. Theo thực tế khảo sát hiện trạng của nhà thầu vị trí đất xây dựng nhà xe là đất liền thổ không trồng cỏ như bản vẽ thể hiện, vì vậy khi thi công không cần phải đào lớp đất này. Tại trang 226 mục 4.1.9 E-HSDT nhà thầu đã thuyết minh biện pháp đắp đất nền móng công trình bằng đầm cóc.

d) Hố ga kéo cáp: đề nghị kiểm tra cấu tạo đáy hố ga có bê tông lót đá 4×6 M100 và lỗ chừa cát rút nước theo bản vẽ; làm rõ việc E-HSDT chưa thể hiện chi tiết lỗ chừa và ký hiệu "M0" trong thuyết minh có làm thay đổi vật liệu, chức năng thoát nước hay giải pháp thi công hay không; đối chiếu các nội dung đã nộp E-HSDT.

2. Tiêu chí 4.4 – Biện pháp bảo đảm chất lượng:

a) Ngăn lọc bể tự hoại: đề nghị tách bạch yêu cầu về cấu tạo tại tiêu chí 1.4 với yêu cầu về kiểm soát vật liệu, chiều dày, trình tự nghiệm thu và xử lý sai lệch tại tiêu chí 4.4. Nếu cùng một sai khác được sử dụng ở cả hai tiêu chí, đề nghị chỉ rõ yêu cầu độc lập của từng tiêu chí chưa đáp ứng; không chỉ lặp lại cùng một nhận xét mà không phân tích quy trình bảo đảm chất lượng.

b) Trát bể nước ngầm PCCC: thuyết minh thể hiện vữa M75 dày 1,5 cm theo bảng tiên lượng; bản vẽ thiết kế thể hiện M100 dày 2,0 cm. Đây là sai khác có ý nghĩa kỹ thuật, đề nghị làm rõ thứ tự áp dụng tài liệu, yêu cầu cụ thể của E-HSMT và căn cứ kết luận không đạt tiêu chí 4.4; đồng thời đối chiếu cách đánh giá đối với nhà thầu còn lại trên cùng tài liệu mời thầu.

III. NỘI DUNG 2 – YÊU CẦU KIỂM TRA THỐNG NHẤT TOÀN BỘ TIÊU CHÍ KỸ THUẬT CỦA HAI NHÀ THẦU

Đây là nội dung kiến nghị độc lập, không giới hạn ở các lỗi đã nêu đối với Liên danh. Đề nghị Chủ đầu tư giao bộ phận có thẩm quyền kiểm tra từng tiêu chí, tiêu chí thành phần và yêu cầu bắt buộc trong Chương III, Chương V E-HSMT, đối chiếu trực tiếp hai E-HSDT và báo cáo đánh giá; đặc biệt tập trung vào các nội dung sau (chỉ áp dụng yêu cầu nào thực tế được quy định trong E-HSMT):

1. Bảng tiến độ thi công

Kiểm tra tổng thời gian thực hiện; tiến độ theo từng trường/hạng mục; trình tự và quan hệ trước–sau giữa phá dỡ, kết cấu, hoàn thiện, điện nước, PCCC, nghiệm thu; công việc gối đầu, mốc hoàn thành và tính khả thi khi thi công tại trường đang hoạt động. Đối chiếu tiến độ với biện pháp thi công và thời hạn yêu cầu của E-HSMT.

2. Biểu đồ huy động nhân lực

Kiểm tra số lượng, cơ cấu tổ đội, thời điểm huy động, đỉnh nhân lực và khả năng đáp ứng khối lượng trong từng giai đoạn; đối chiếu với tiến độ từng hạng mục, đặc biệt các công việc triển khai đồng thời ở nhiều trường; xác định các thời điểm thiếu hoặc chồng chéo nguồn lực, nếu có.

3. Biểu đồ huy động máy móc, thiết bị

Kiểm tra chủng loại, số lượng, công suất, thời điểm huy động và thời gian sử dụng; tính phù hợp giữa thiết bị, biện pháp và tiến độ; khả năng đáp ứng các mũi thi công đồng thời, vận chuyển, phá dỡ, đào đất, nâng hạ, trộn/đầm và thi công trên cao.

4. Biểu đồ cung ứng vật tư, vật liệu

Kiểm tra thời điểm và khối lượng cung ứng vật tư chính so với khối lượng, trình tự công việc và tiến độ; sự phù hợp với kho bãi, vận chuyển, bảo quản, kiểm soát chất lượng và thời gian thi công thực tế.

5. Tính đồng bộ giữa các biểu đồ

Đối chiếu đồng thời tiến độ – nhân lực – thiết bị – vật tư – biện pháp thi công; xác định trường hợp một công việc đã bố trí thực hiện nhưng chưa có nhân lực, thiết bị hoặc vật tư tương ứng; kiểm tra tính khả thi của việc thi công nhiều mũi tại ba trường.

6. Biện pháp kỹ thuật và bản vẽ minh họa

Kiểm tra mức độ đáp ứng từng hạng mục theo bản vẽ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, tiên lượng và tiêu chí E-HSMT; xem xét nhất quán việc đánh giá sai khác về kích thước, vật liệu, thứ tự cấu tạo, bản vẽ minh họa và thuyết minh. Kiểm tra toàn bộ tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của cả hai nhà thầu, tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị, biểu đồ cung ứng vật tư và sự đồng bộ giữa các biểu đồ; thuyết minh, bản vẽ biện pháp thi công; Bản vẽ trắc đạc; bản vẽ thể hiện vùng nguy hiểm và tổ chức thi công, an toàn giao thông; bản vẽ biện pháp bảo đảm công trình lân cận.

7. Biện pháp bảo đảm chất lượng, an toàn, môi trường

Kiểm tra nội dung kiểm soát vật liệu, thí nghiệm, nghiệm thu; biện pháp an toàn thi công, phân luồng học sinh/giáo viên, rào chắn, thi công trên cao, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường theo yêu cầu E-HSMT.

8. Làm rõ E-HSDT và áp dụng tiêu chí

Kiểm tra các yêu cầu làm rõ đã gửi cho từng nhà thầu, tài liệu trả lời, nội dung được chấp nhận hoặc không chấp nhận và lý do; bảo đảm không dùng việc làm rõ để thay đổi bản chất E-HSDT hoặc áp dụng mức độ xem xét khác nhau cho những sai khác có tính chất tương đồng.

Đối với mỗi tiêu chí nêu trên, đề nghị lập bảng đối chiếu gồm: (i) mã và nguyên văn yêu cầu E-HSMT; (ii) vị trí/tài liệu tương ứng trong E-HSDT Nam Long – Phố Thị; (iii) vị trí/tài liệu tương ứng trong E-HSDT nhà thầu còn lại; (iv) nhận xét và kết luận ban đầu đối với từng nhà thầu; (v) kết quả kiểm tra, căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận; (vi) đề xuất xử lý. Trường hợp không thể cung cấp toàn văn hồ sơ của nhà thầu khác do quy định bảo mật, đề nghị vẫn kiểm tra đầy đủ và thông báo kết luận, căn cứ xử lý trong phạm vi pháp luật cho phép.

9. Làm rõ biện pháp sản xuất lắp dựng lan can cho nhà xe

Kiểm tra nhà thầu còn lại có viết thuyết minh biện pháp sản xuất và lắp dựng lan can nhà xe hay không.

IV. ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT

1. Tiếp nhận, xác định đúng thẩm quyền và thời hạn giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu; thông báo bằng văn bản việc tiếp nhận và hướng xử lý theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức kiểm tra lại căn cứ kết luận không đạt đối với Liên danh tại tiêu chí 1.4, 4.4; chỉ rõ từng yêu cầu cụ thể của E-HSMT, tài liệu E-HSDT và mức độ ảnh hưởng.

3. Kiểm tra toàn bộ tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của cả hai nhà thầu, tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị, biểu đồ cung ứng vật tư và sự đồng bộ giữa các biểu đồ; thuyết minh, bản vẽ biện pháp thi công; Bản vẽ trắc đạc; bản vẽ thể hiện vùng nguy hiểm và tổ chức thi công, an toàn giao thông; bản vẽ biện pháp bảo đảm công trình lân cận; lập bảng đối chiếu theo Mục III.

4. Nếu phát hiện việc đánh giá thiếu căn cứ, bỏ sót nội dung, áp dụng không thống nhất tiêu chí hoặc kết luận không đúng E-HSMT, đề nghị thực hiện việc đánh giá lại, xem xét xử lý quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo đúng thẩm quyền và trình tự pháp luật.

5. Trường hợp chưa ký hợp đồng, đề nghị xem xét theo thẩm quyền các biện pháp phù hợp để bảo đảm việc giải quyết kiến nghị có hiệu quả; việc kiến nghị không mặc nhiên làm đình chỉ các thủ tục lựa chọn nhà thầu.

6. Trả lời bằng văn bản riêng đối với từng nhóm nội dung và nêu rõ căn cứ pháp lý, căn cứ kỹ thuật, tài liệu đối chiếu và kết quả giải quyết; bảo đảm quyền tiếp tục kiến nghị hoặc khởi kiện của Liên danh theo điều kiện và thời hạn pháp luật quy định.

Liên danh mong muốn vụ việc được giải quyết thỏa đáng, đúng trình tự và trên cơ sở chứng cứ. Trường hợp nội dung kiến nghị không được giải quyết hoặc kết quả giải quyết không có căn cứ thuyết phục, Liên danh bảo lưu quyền tiếp tục kiến nghị đến UBND thành phố Hồ Chí Minh – Hội đồng giải quyết kiến nghị hoặc khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo trình tự, điều kiện và thời hạn pháp luật quy định để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Việc thực hiện các quyền này không đồng nghĩa với việc mặc nhiên xác định Chủ đầu tư hoặc Tổ chuyên gia có vi phạm.

V. CAM KẾT VÀ TÀI LIỆU KÈM THEO

Liên danh chịu trách nhiệm về thông tin, chứng cứ cung cấp; kiến nghị trên tinh thần thiện chí, khách quan, bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch. Liên danh không yêu cầu được đánh giá đạt khi chưa đáp ứng E-HSMT và không khẳng định nhà thầu khác vi phạm khi chưa có kết quả kiểm tra.

Trân trọng kính đề nghị xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ liên danh.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP LIÊN DANH
CÔNG TY TNHH TK & XD NAM LONG
Giám đốc

M.S.D.N: 3500852... C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ & XÂY DỰNG NAM LONG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Hoa

PHỤ LỤC 01

BẢNG ĐỐI CHIẾU VÀ LUẬN CỨ ĐỀ NGHỊ RÀ SOÁT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT

(Tài liệu bổ sung phục vụ giải quyết Đơn kiến nghị số 01/ĐKN ngày 14/11/2026; không thay thế đơn kiến nghị đã nộp)

Kính gửi: ***- UBND xã Hòa Hiệp.***

- Văn phòng HĐND và UBND xã Hòa Hiệp.

- Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư XD và TM Trương Nguyễn.

Gói thầu: Xây lắp – Dự án Chống xuống cấp Trường Tiểu học Trần Phú, Trường Tiểu học Trần Đại Nghĩa và Trường Tiểu học Hòa Hiệp.

I. MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC ĐỐI CHIẾU

Phụ lục này cụ thể hóa các nội dung đã kiến nghị ngày 14/11/2026, đề nghị đối chiếu chứng cứ có sẵn trong E-HSDT với E-HSMT, hồ sơ thiết kế, bảng tiên lượng và Báo cáo đánh giá E-HSDT số 151/BC-TCG ngày 10/11/2026. Phụ lục không sửa đổi E-HSDT, không bổ sung giải pháp kỹ thuật, không điều chỉnh giá dự thầu và không yêu cầu áp dụng ngoại lệ sau thời điểm đóng thầu.

Đề nghị xem xét đầy đủ từng phần của E-HSDT trong mối liên hệ với nhau; xác định rõ yêu cầu cụ thể của tiêu chí, vị trí tài liệu đã nộp, bản chất và mức độ ảnh hưởng của sai khác; phân biệt nội dung cần làm rõ với nội dung không đáp ứng yêu cầu cơ bản theo E-HSMT và pháp luật áp dụng. Không mặc nhiên xem mọi sai khác là lỗi hình thức, nhưng cũng không mặc nhiên kết luận không đạt khi chưa đối chiếu đầy đủ hồ sơ.

II. ĐỐI CHIẾU CÁC NỘI DUNG LIÊN DANH BỊ ĐÁNH GIÁ KHÔNG ĐẠT

1. Tiêu chí 4.4 – Công tác trát bể nước ngầm PCCC.

Theo bản vẽ thiết kế: trát vữa xi măng M100, chiều dày 2,0 cm. Theo bảng tiên lượng mời thầu: trát vữa M75, chiều dày 1,5 cm. Trong E-HSDT đã nộp, theo tài liệu Liên danh xác định, mục 4.4.3 của thuyết minh biện pháp thi công và bản vẽ biện pháp thi công thể hiện trát thành bể, nắp bể bằng vữa M100, dày 2,0 cm; riêng phần thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng ghi M75, dày 1,5 cm.

Đề nghị Chủ đầu tư xác minh trực tiếp các trang/mục tương ứng của E-HSDT gốc và làm rõ: (i) nội dung nào thể hiện giải pháp thi công nhà thầu đã đề xuất; (ii) nội dung M75–1,5 cm trong phần bảo đảm chất lượng có tạo ra một đề xuất kỹ thuật

thay thế hay là sự không thống nhất giữa các phần tài liệu; (iii) tiêu chí 4.4 yêu cầu những nội dung độc lập nào về kiểm soát chất lượng và mức độ ảnh hưởng thực tế của sự không thống nhất đến việc đáp ứng tiêu chí. Đề nghị không tách riêng đoạn M75–1,5 cm để kết luận mà bỏ qua phần thuyết minh và bản vẽ M100–2,0 cm đã nộp; đồng thời không yêu cầu cho phép sửa nội dung kỹ thuật sau đóng thầu.

Đề nghị đối chiếu việc áp dụng thứ tự tài liệu, yêu cầu kỹ thuật và cách xử lý trường hợp có nội dung không thống nhất trong E-HSDT của cả hai nhà thầu. Đây là việc đề nghị làm rõ căn cứ đánh giá, không phải khẳng định đương nhiên đạt tiêu chí 4.4.

Đề nghị đồng thời đối chiếu cách đánh giá đối với nhà thầu còn lại trên cùng tài liệu mời thầu.

2. Tiêu chí 1.4 – Móng nhà để xe

Báo cáo đánh giá nhận xét hình minh họa có chiều sâu móng 1,00 m và bu lông M20-L500, trong khi thiết kế được nêu là 1,60 m và M20-L800. Liên danh đã dẫn thuyết minh biện pháp thi công tại trang 223–226 E-HSDT và xác định nội dung được lập theo thiết kế được duyệt.

Đề nghị đối chiếu nguyên văn trang 223–226, bản vẽ minh họa và bản vẽ thiết kế, lập bảng chỉ rõ thông số nào được thể hiện trực tiếp, thông số nào chỉ dẫn chiếu chung, và liệu hồ sơ tổng thể đã thể hiện một giải pháp móng phù hợp thiết kế hay thực sự đề xuất giải pháp khác. Chỉ sau khi đối chiếu mới xác định được tính chất, mức độ ảnh hưởng và khả năng làm rõ hợp pháp. Liên danh không đề nghị thay hình vẽ hoặc sửa kích thước trong E-HSDT đã nộp.

Đề nghị đồng thời đối chiếu cách đánh giá đối với nhà thầu còn lại trên cùng tài liệu mời thầu.

3. Tiêu chí 1.4 – Ngăn lọc bể tự hoại

Bản vẽ CTN:15/17 được đơn kiến nghị dẫn gồm các lớp đá 4×6 dày 10cm, đá 1×2 dày 5cm, than xỉ dày 12 cm và đá 4×6 dày 10 cm; bảng tiên lượng có mô tả đá 4×6 dày 20cm. Thuyết minh nhóm công tác 40, mục 4.9.1–4.9.3 thể hiện chuỗi đá 4×6 dày 20cm, đá 1×2 dày 5cm, than xỉ dày 12cm; hình minh họa theo đơn kiến nghị thể hiện các lớp theo trình tự thiết kế nhưng có một ghi chú 12cm thay cho 10 cm.

Đề nghị đối chiếu bản vẽ CTN:15/17, tiên lượng, toàn bộ thuyết minh, hình minh họa và các tài liệu làm rõ , xác định chính xác sự khác biệt về số lớp, thứ tự, chiều dày, hướng dòng lọc và công năng. Đề nghị làm rõ mức độ ảnh hưởng đến giải pháp kỹ thuật, đồng thời xem xét liệu các tài liệu đã nộp có đủ cơ sở để xác định ý chí đề xuất của nhà thầu mà không cần bổ sung giải pháp mới hay không. Việc dẫn chiếu chung "theo thiết kế" không được dùng thay thế nội dung kỹ thuật cụ thể; ngược lại, cũng cần xem xét hình minh họa và thuyết minh trong tổng thể.

Đề nghị đồng thời đối chiếu cách đánh giá đối với nhà thầu còn lại trên cùng tài liệu mời thầu.

4. Tiêu chí 1.4 – Xử lý nền nhà để xe

Báo cáo đánh giá đề cập công tác cào bóc lớp đất lẫn cỏ và đầm nền; Liên danh chưa xác định được đầu mục riêng tương ứng trong bảng tiên lượng. Tại trang 226, mục 4.1.9 E-HSDT có nội dung đắp đất nền móng bằng đầm cóc.

Đề nghị đối chiếu mặt cắt thiết kế, cao độ hiện trạng/cao độ hoàn thiện, chỉ dẫn kỹ thuật, phạm vi yêu cầu của tiêu chí 1.4 và trang 226 E-HSDT. Việc bảng tiên lượng không có đầu mục riêng hoặc hiện trạng khảo sát khác bản vẽ không tự động loại bỏ nghĩa vụ thực hiện công tác thiết kế; tuy nhiên, đề nghị xác định cụ thể nội dung thiếu trong biện pháp và mức độ ảnh hưởng, thay vì chỉ nêu nhận xét khái quát.

Đề nghị đồng thời đối chiếu cách đánh giá đối với nhà thầu còn lại trên cùng tài liệu mời thầu.

5. Tiêu chí 1.4 – Hố ga kéo cáp

Theo nội dung đã kiến nghị, thiết kế có bê tông lót đá 4×6 M100 và chi tiết lỗ chừa/cát rút nước; phần E-HSDT bị nhận xét chưa thể hiện rõ lỗ chừa, đồng thời có ký hiệu "M0". Đề nghị kiểm tra toàn bộ thuyết minh, hình vẽ biện pháp và chi tiết thiết kế để xác định ký hiệu "M0" có thể giải thích từ ngữ cảnh hồ sơ hay thể hiện khác vật liệu, và việc chưa thể hiện chi tiết lỗ chừa có làm thay đổi chức năng thoát nước, kết cấu hoặc giải pháp thi công hay không. Không đề nghị bổ sung chi tiết mới vào E-HSDT sau đóng thầu.

Đề nghị đồng thời đối chiếu cách đánh giá đối với nhà thầu còn lại trên cùng tài liệu mời thầu.

6. Tiêu chí 4.4 – Biện pháp bảo đảm chất lượng ngăn lọc bể tự hoại

Đề nghị đánh giá riêng nội hàm của tiêu chí 4.4 về kiểm soát vật liệu, chiều dày từng lớp, trình tự kiểm tra, nghiệm thu và xử lý sai lệch; đối chiếu với phần biện pháp bảo đảm chất lượng đã nộp. Nếu cùng một sự không thống nhất về cấu tạo được viện dẫn tại cả tiêu chí 1.4 và 4.4, đề nghị chỉ rõ yêu cầu độc lập nào của từng tiêu chí không được đáp ứng và căn cứ kết luận. Liên danh không cho rằng một sai khác không thể ảnh hưởng đồng thời nhiều tiêu chí, mà đề nghị có giải trình cụ thể cho từng kết luận.

Đề nghị đồng thời đối chiếu cách đánh giá đối với nhà thầu còn lại trên cùng tài liệu mời thầu.

III. KIỂM TRA VIỆC ÁP DỤNG THỐNG NHẤT TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI HAI E-HSDT CỦA 2 NHÀ THẦU.

Đề nghị kiểm tra cùng một hệ thống tiêu chí, tiêu chí thành phần và yêu cầu bắt buộc tại Chương III, Chương V E-HSMT đối với cả hai nhà thầu, trong phạm vi liên quan đến kết quả lựa chọn nhà thầu; đặc biệt gồm: tiến độ tổng thể và tiến độ từng trường; biểu đồ huy động nhân lực; máy móc thiết bị; cung ứng vật tư; sự đồng bộ giữa tiến độ–nhân lực–thiết bị–vật tư; biện pháp thi công và bản vẽ minh họa; trắc đạc, vùng nguy hiểm, an toàn giao thông, bảo vệ công trình lân cận; biện pháp bảo đảm chất lượng, an toàn, môi trường và phân luồng học sinh, giáo viên; biện pháp sản xuất, lắp dựng lan can nhà xe nếu E-HSMT có yêu cầu; các yêu cầu/trả lời làm rõ E-HSDT.

Đề nghị lập bảng đối chiếu nội bộ cho từng tiêu chí gồm: (1) nguyên văn yêu cầu E-HSMT; (2) vị trí chứng cứ trong E-HSDT Nam Long – Phố Thị; (3) vị trí chứng cứ trong E-HSDT nhà thầu còn lại; (4) nhận xét đánh giá ban đầu; (5) kết quả kiểm tra lại và căn cứ; (6) hướng xử lý. Đề nghị thông báo kết luận và lý do trong phạm vi được phép; Liên danh không yêu cầu công khai tài liệu thuộc diện bảo mật của nhà thầu khác.

IV. KIẾN NGHỊ GIẢI QUYẾT

1. Tiếp nhận phụ lục này như tài liệu giải trình, đối chiếu bổ sung cho Đơn kiến nghị số 01/ĐKN ngày 14/11/2026, không coi là đơn kiến nghị mới hoặc thay thế đơn đã nộp.

2. Rà soát từng nhận xét không đạt tại tiêu chí 1.4 và 4.4 trên cơ sở toàn bộ E-HSDT đã nộp; chỉ rõ điều khoản E-HSMT, trang/mục/bản vẽ liên quan và mức độ ảnh hưởng của từng sai khác.

3. Kiểm tra việc áp dụng cùng tiêu chí và cùng phương pháp đánh giá đối với hai E-HSDT; xem xét việc yêu cầu, tiếp nhận và đánh giá tài liệu làm rõ theo đúng giới hạn pháp luật.

4. Trường hợp phát hiện nhận xét thiếu căn cứ, bỏ sót tài liệu đã nộp hoặc áp dụng tiêu chí không thống nhất, đề nghị xem xét đánh giá lại và xử lý kết quả lựa chọn nhà thầu theo thẩm quyền, trình tự pháp luật; trả lời bằng văn bản theo từng nhóm nội dung kiến nghị.

5. Liên danh bảo lưu quyền tiếp tục thực hiện các thủ tục kiến nghị hoặc khởi kiện theo điều kiện, thẩm quyền và thời hạn pháp luật quy định. Việc đề nghị rà soát không đồng nghĩa với khẳng định Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia hoặc nhà thầu khác đã vi phạm.

V. DANH MỤC TÀI LIỆU ĐỀ NGHỊ ĐỐI CHIẾU

E-HSMT (Chương III, Chương V); hồ sơ thiết kế và bản vẽ CTN:15/17; bảng tiên lượng; Báo cáo số 151/BC-TCG ngày 10/11/2026; E-HSDT đã nộp (trang 223–226, trang 304, mục 4.4.3, mục 4.9.1–4.9.3, phần bảo đảm chất lượng và các bản vẽ biện pháp tương ứng); Liên danh chịu trách nhiệm về thông tin, chứng cứ cung cấp

và kính đề nghị Chủ đầu tư xem xét khách quan, đầy đủ, công bằng, đúng E-HSMT và quy định pháp luật.

Tam Long, ngày 16 tháng 11 năm 2026

ĐẠI DIỆN LIÊN DANH

CÔNG TY TNHH TK & XD NAM LONG



Nguyễn Thị Hoa

Nội dung được ký số bởi:
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ & XÂY DỰNG NAM LONG
Mã số thuế: 3500852872
Thời gian ký: 17-11-2026 08:16:26